

Số: 40/2019/ QĐST- HNGĐ

G, ngày 16 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 38/2019/TLST - HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1989.

Trú tại: Thôn 2 Nỗ Giáp, xã N, huyện T, tỉnh T.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1988.

Trú tại: Xóm 5 Liên Huy, xã G, huyện G, tỉnh N.

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 58; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị T và Anh Nguyễn Thanh H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị T và Anh Nguyễn Thanh H đều xác nhận anh chị có 01 con chung. Cháu tên là Nguyễn Khắc Hải A, sinh ngày 30/10/2015. Hiện nay, cháu Hải A đang ở với chị T. Nay ly hôn các đương sự thoả thuận giao cháu Nguyễn Khắc Hải A cho chị Nguyễn Thị T tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản và công nợ chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Thanh H đều xác định không có tài sản chung và công nợ chung.

2.3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải nộp 150.000 đồng án phí thuận tình ly hôn được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G theo biên lai số AA/2013/0001213 ngày 28/3/2019. Trả lại cho chị Nguyễn Thị T 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS huyện GV;
- Các đương sự;
- UBND xã G;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Q